



CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI GIA LAI

GIALAI TRADING JOINT STOCK COMPANY

Địa chỉ: 56 Lê Lợi, Tp. Pleiku, Gia Lai

Email: comeximgl@dng.vnn.vn

Điện thoại: 059. 824181 - 823154 - 823978; Fax: 059. 823666

Mã số thuế: 5900182111

NHỮNG THÔNG TIN CHUNG VỀ DOANH NGHIỆP

Công ty Cổ phần Thương mại Gia Lai (sau đây gọi tắt là “Công ty”) được thành lập trên cơ sở cổ phần hóa Công ty Thương mại Gia Lai theo Quyết định số 1504/QĐ-CT ngày 2/12/2004 của Chủ tịch Ủy Ban Nhân Dân Tỉnh Gia Lai. Công ty là đơn vị hạch toán độc lập, hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3903000048 ngày 30/12/2004 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Gia Lai cấp (từ khi thành lập đến nay, Công ty đã 4 lần thay đổi giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và lần thay đổi gần nhất vào ngày 12/09/2008), Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định pháp lý hiện hành có liên quan.

Vốn điều lệ: 15.700.700.000 đồng.

Vốn góp thực tế đến 30/09/2009: 15.700.700.000 đồng

Công ty có 1 Công ty con và 3 Chi nhánh trực thuộc:

- Công ty con
 - Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên COMEXIM Chư Sê
- Chi nhánh:
 - Chi nhánh Công ty Cổ phần Thương mại Gia Lai tại Thành phố Hồ Chí Minh
 - Chi nhánh Công ty Cổ phần Thương mại Gia Lai tại Thành phố Quy Nhơn
 - Chi nhánh Công ty Cổ phần Thương mại Gia Lai tại Thành phố Đà Nẵng

Trụ sở chính

- Địa chỉ: Số 56 đường Lê Lợi, Thành phố Pleiku, Tỉnh Gia Lai
- Điện thoại: (84) 059.3823154
- Fax: (84) 059.3823666

Ngành nghề kinh doanh chính

- Kinh doanh vật tư, phân bón phục vụ cho sản xuất lâm nghiệp, hàng nông sản, thủ công mỹ nghệ, ô tô, xe gắn máy, phụ tùng thay thế và các dịch vụ kèm theo, vật tư xây dựng, trang trí nội thất, hàng điện tử viễn thông, máy móc thiết bị văn phòng, điện dân dụng, phụ tùng thay thế và các dịch vụ kèm theo, hàng công nghiệp tiêu dùng thiết yếu, rượu, bia, thuốc lá điếu, xăng dầu nhớt máy;
- Nhận làm đại lý hoặc nhà phân phối sản phẩm, nhận làm các dịch vụ nghiên cứu, xây dựng và phát triển thị trường cho các nhà sản xuất;
- Xuất khẩu hàng nông lâm sản, thủ công mỹ nghệ, nhựa phế liệu đã qua sơ chế;
- Nhập khẩu vật tư, phân bón, mù cao su, nhựa phế liệu;
- Kinh doanh vận tải hàng hóa;
- Hoạt động hỗ trợ cho vận tải;



CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI GIA LAI

GIALAI TRADING JOINT STOCK COMPANY

Địa chỉ: 56 Lê Lợi, Tp. Pleiku, Gia Lai

Điện thoại: 059. 824181 - 823154 - 823978; Fax: 059. 823666

Email: comeximgl@dng.vnn.vn

Mã số thuế: 5900182111

- Xuất khẩu hàng công nghiệp tiêu dùng thiết yếu, rượu, bia, thuốc lá điếu;
- Nhập khẩu nông lâm sản các loại;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu sử dụng hoặc đi thuê;
- Kinh doanh cho thuê nhà và văn phòng làm việc.

Nhân sự

Tổng số công nhân viên hiện có đến 30/09/2009 là 310 người.(trong đó, nhân viên quản lý là 36).

Các thành viên của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng trong năm tài chính và đến ngày lập Báo cáo tài chính này gồm có:

Hội đồng quản trị

- | | | |
|--------------------------|--------------|--------------------------|
| • Ông Nguyễn Thái Bình | Chủ tịch | Bổ nhiệm ngày 30/03/2008 |
| • Ông Phạm Kim Hùng | Phó chủ tịch | Bổ nhiệm ngày 30/03/2008 |
| • Ông Nguyễn Thanh Dương | Thành viên | Bổ nhiệm ngày 29/03/2008 |
| • Ông Lê Đức Duy | Thành viên | Bổ nhiệm ngày 29/03/2008 |
| • Ông Hùng Văn Phong | Thành viên | Bổ nhiệm ngày 29/03/2008 |
| • Ông Lê Thanh Tùng | Thành viên | Bổ nhiệm ngày 29/03/2008 |
| • Ông Hồ Lê Thanh Tâm | Thành viên | Bổ nhiệm ngày 29/03/2008 |

Ban kiểm soát

- | | | |
|-------------------------|------------|---|
| • Bà Nguyễn Thị An | Trưởng Ban | Bổ nhiệm ngày 31/03/2008 |
| • Bà Nguyễn Thị Trí | Thành Viên | Bổ nhiệm ngày 29/03/2008 |
| • Ông Trịnh Xuân Vỹ | Thành Viên | Bổ nhiệm ngày 29/03/2008,
Miễn nhiệm ngày 21/09/2009 |
| • Bà Trần Thị Hồng Thảo | Thành viên | Bổ nhiệm ngày 21/09/2009. |

Ban Tổng giám đốc và Kế toán trưởng

- | | | |
|--------------------------|-------------------|---|
| • Ông Nguyễn Thái Bình | Tổng Giám đốc | Bổ nhiệm ngày 01/04/2008,
bổ nhiệm lại ngày 01/04/2009 |
| • Ông Phạm Kim Hùng | Phó tổng Giám đốc | Bổ nhiệm ngày 01/04/2008 |
| • Ông Nguyễn Thanh Dương | Phó tổng Giám đốc | Bổ nhiệm ngày 01/04/2008 |
| • Ông Lê Đức Duy | Phó tổng Giám đốc | Bổ nhiệm ngày 01/04/2008 |
| • Ông Hồ Lê Thanh Tâm | Kế toán trưởng | Bổ nhiệm ngày 01/04/2008 |
- kiêm Giám đốc tài chính.



CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI GIA LAI

GIALAI TRADING JOINT STOCK COMPANY

Địa chỉ: 56 Lê Lợi, Tp. Pleiku, Gia Lai
Điện thoại: 059. 824181 - 823154 - 823978; Fax: 059. 823666

Email: comeximgl@dng.vnn.vn
Mã số thuế: 5900182111

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

QUÝ III NĂM 2009

Đvt: đồng

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối quý	Số đầu năm
1	2	3	4	5
A.TÀI SẢN NGẮN HẠN (100=110+120+130+140+150)	100		213.315.181.337	104.665.398.064
I.Tiền và các khoản tương đương tiền	110		8.484.842.780	9.531.268.584
1.Tiền	111	5	8.484.842.780	9.531.268.584
2.Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II.Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1. Đầu tư ngắn hạn	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	126		-	-
III.Các khoản phải thu ngắn hạn	130		29.760.323.432	9.641.487.449
1. Phải thu khách hàng	131		18.140.935.197	6.373.029.342
2. Trả trước cho người bán	132		4.094.173.068	1.796.093.121
5. Các khoản phải thu khác	135	6	7.588.635.167	1.535.784.986
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139		(63.420.000)	(63.420.000)
IV.Hàng tồn kho	140		162.185.084.617	81.919.469.698
1. Hàng tồn kho	141	7	168.073.224.237	87.807.609.318
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(5.888.139.620)	(5.888.139.620)
V.Tài sản ngắn hạn khác	150		12.884.930.508	3.573.172.333
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	8	5.184.000.896	476.488.316
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		7.116.380.877	2.667.174.790
3. Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	154	9	305.812.535	342.447.627
5. Tài sản ngắn hạn khác	158	10	278.736.200	87.061.600
B.TÀI SẢN DÀI HẠN (200=210+220+240+250+260)	200		27.198.912.502	24.062.461.012
I.Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
II.Tài sản cố định	220		21.348.185.856	19.296.348.263
1. Tài sản cố định hữu hình	221	11	12.071.086.566	9.966.825.077
- Nguyên giá	222		15.203.519.559	12.293.031.305
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(3.132.432.993)	(2.326.206.228)
3. Tài sản cố định vô hình	227	12	9.277.099.290	9.329.523.186
- Nguyên giá	228		9.515.211.764	9.515.211.764
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(238.112.474)	(185.688.578)
IV.Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		3.697.057.440	3.205.370.529
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252	13	3.319.057.440	2.827.370.529
3. Đầu tư dài hạn khác	258	14	1.480.000.000	1.480.000.000
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259		(1.102.000.000)	(1.102.000.000)
V.Tài sản dài hạn khác	260		2.153.669.206	1.560.742.220
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	15	636.669.206	518.742.220
3. Tài sản dài hạn khác	268	16	1.517.000.000	1.042.000.000
TỔNG CỘNG TÀI SẢN			240.514.093.839	128.727.859.076



CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI GIA LAI

GIALAI TRADING JOINT STOCK COMPANY

Địa chỉ: 56 Lê Lợi, Tp. Pleiku, Gia Lai

Điện thoại: 059. 824181 - 823154 - 823978; Fax: 059. 823666

Email: comeximgl@dng.vnn.vn

Mã số thuế: 5900182111

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (tiếp theo)

QUÝ III NĂM 2009

Đvt: đồng

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối quý	Số đầu năm
1	2	3	4	5
A.NỢ PHẢI TRẢ (300=310+330)	300		192.142.093.507	78.291.892.722
I.Nợ ngắn hạn	310		185.743.367.118	76.363.199.439
1 Vay và nợ ngắn hạn	311	17	168.088.716.059	58.996.255.247
2. Phải trả người bán	312		11.926.779.439	12.003.790.814
3. Người mua trả tiền trước	313		1.375.407.489	1.004.774.201
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	18	591.577.183	54.734.021
5. Phải trả người lao động	315		-	1.238.757.370
6. Chi phí phải trả	316	19	-	80.000.000
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	20	3.760.886.948	2.984.887.786
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
II.Nợ dài hạn	330		6.398.726.389	1.928.693.283
4.Vay và nợ dài hạn	334	21	6.321.686.272	1.845.032.727
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		77.040.117	83.660.556
B.VỐN CHỦ SỞ HỮU (400= 410+430)	400		48.372.000.332	50.435.966.354
I.Vốn chủ sở hữu	410	22	45.248.942.335	45.881.323.508
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		15.700.700.000	15.700.700.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		1.000.000.000	1.000.000.000
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		16.455.606.065	14.767.927.185
7. Quỹ đầu tư phát triển	417		11.986.259.406	13.636.372.291
8.Quỹ dự phòng tài chính	418		1.570.070.000	1.570.070.000
9. Lợi nhuận chưa phân phối	419		(1.463.693.136)	(793.745.968)
II.Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		3.123.057.997	4.554.642.846
1. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	431		3.123.057.997	4.554.642.846
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN			240.514.093.839	128.727.859.076

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI

Chỉ tiêu	Thuyết minh	Số cuối quý	Số đầu năm
4. Nợ khó đòi đã xử lý		20.000.000	20.000.000
5. Ngoại tệ các loại (USD)		2.765,57	2.024,4

KẾ TOÁN TRƯỞNG
Hồ Lê Thanh Tâm

Pleiku, ngày 28 tháng 10 năm 2009

TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Thái Bình



CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI GIA LAI

GIALAI TRADING JOINT STOCK COMPANY

Địa chỉ: 56 Lê Lợi, Tp. Pleiku, Gia Lai

Điện thoại: 059. 824181 - 823154 - 823978; Fax: 059. 823666

Email: comeximgl@dng.vnn.vn

Mã số thuế: 5900182111

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ QUÝ III NĂM 2009

Đvt: đồng

Chỉ tiêu	Mã số	TH. minh	Quý III		Lũy kế từ đầu năm đến cuối quý này	
			Năm nay	Năm trước	Năm nay	Năm trước
1	2	3	4	5	6	7
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	23	199.777.277.084	247.848.603.386	717.539.596.347	915.314.584.207
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	23	-	18.877.439	3.320.130	36.459.114
3. Doanh thu thuần về bán hàng và CCDV	10	23	199.777.277.084	247.829.725.947	717.536.276.217	915.278.125.093
4. Giá vốn hàng bán	11	24	194.980.368.021	234.563.018.300	682.592.091.349	836.232.882.384
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và CCDV	20		4.796.909.063	13.266.707.647	34.944.184.868	79.045.242.709
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	25	114.061.443	239.088.673	350.312.442	775.519.382
7. Chi phí tài chính	22	26	2.163.710.737	4.348.279.839	11.628.160.187	11.987.137.478
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		2.140.208.467	4.220.425.259	6.142.743.575	11.543.523.791
8. Chi phí bán hàng	24		6.219.456.378	5.226.085.904	19.613.808.869	16.358.494.051
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		3.516.879.006	3.131.836.664	10.370.352.751	9.700.956.851
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động k.doanh	30		(6.989.075.615)	799.593.913	(6.317.824.497)	41.774.173.711
11. Thu nhập khác	31	27	1.696.935.291	693.156.261	5.380.659.752	2.347.718.465
12. Chi phí khác	32	28	70.008.846	81.126.637	110.365.846	150.210.307
13. Lợi nhuận khác	40		1.626.926.445	612.029.624	5.270.293.906	2.197.508.158
14. Lãi hoặc lỗ trong công ty liên kết	45		170.137.978	(161.617.010)	491.686.911	471.128.346
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		(5.192.011.192)	1.250.006.527	(555.843.680)	44.442.810.215
16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51		23.030.241	210.472.417	98.642.372	6.182.503.257
17. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-	-	-
18. Lợi nhuận sau thuế TNDN	60	29	(5.215.041.433)	1.039.534.110	(654.486.052)	38.260.306.958
18.1. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số			-	-	-	-
18.2. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông Cty mẹ			(5.215.041.433)	1.039.534.110	(654.486.052)	38.260.306.958
19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	30		662		24.369

KẾ TOÁN TRƯỞNG
Hồ Lê Thanh Tâm

Pleiku, ngày 28 tháng 10 năm 2009
TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Thái Bình



CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI GIA LAI

GIALAI TRADING JOINT STOCK COMPANY

Địa chỉ: 56 Lê Lợi, Tp. Pleiku, Gia Lai
Điện thoại: 059. 824181 - 823154 - 823978; Fax: 059. 823666

Email: comeximgl@dng.vnn.vn
Mã số thuế: 5900182111

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

QUÝ III NĂM 2009

Đvt: đồng

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối quý này	
			Năm nay	Năm trước
1	2	3	4	5
I. Lưu chuyển thuần từ hoạt động kinh doanh				
1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01		697.312.861.558	757.739.500.445
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02		(742.548.674.137)	(683.277.442.990)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03		(10.303.704.386)	(8.151.443.147)
4. Tiền chi trả lãi vay	04		(6.142.743.575)	(11.544.544.723)
5. Tiền chi nộp thuế TNDN	05		-	(6.914.080.041)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		8.081.149.134	5.457.952.888
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		(53.149.311.067)	(30.980.927.750)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(106.750.422.473)	22.329.014.682
II. Lưu chuyển thuần từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các TS dài hạn khác	21		(8.182.947.057)	(5.108.810.425)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các TS dài hạn khác	22		133.333.333	20.000.000
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		129.398.851	162.137.478
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(7.920.214.873)	(4.926.672.947)
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		500.803.403.517	400.589.279.195
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(387.179.191.975)	(427.989.804.548)
6. Cổ tức lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	(1.570.610.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		113.624.211.542	(28.971.135.353)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50		(1.046.425.804)	(11.568.793.618)
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60		9.531.268.584	16.027.150.644
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61			
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70		8.484.842.780	4.458.357.026

Pleiku, ngày 28 tháng 10 năm 2009

KẾ TOÁN TRƯỞNG
Hồ Lê Thanh Tâm

TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Thái Bình



CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI GIA LAI

GIALAI TRADING JOINT STOCK COMPANY

Địa chỉ: 56 Lê Lợi, Tp. Pleiku, Gia Lai

Email: comeximgl@dng.vnn.vn

Điện thoại: 059. 824181 - 823154 - 823978; Fax: 059. 823666

Mã số thuế: 5900182111

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Quý III năm 2009

1. Đặc điểm hoạt động

Công ty Cổ phần Thương mại Gia Lai (sau đây gọi tắt là “Công ty”) được thành lập trên cơ sở cổ phần hóa Công ty Thương mại Gia Lai theo Quyết định số 1504/QĐ-CT ngày 2/12/2004 của Chủ tịch Ủy Ban Nhân Dân Tỉnh Gia Lai. Công ty là đơn vị hạch toán độc lập, hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3903000048 ngày 30/12/2004 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Gia Lai cấp (từ khi thành lập đến nay, Công ty đã 4 lần thay đổi giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và lần thay đổi gần nhất vào ngày 12/09/2008), Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định pháp lý hiện hành có liên quan.

Ngành nghề kinh doanh chính

- Kinh doanh vật tư, phân bón phục vụ cho sản xuất lâm nghiệp, hàng nông sản, thủ công mỹ nghệ, ô tô, xe gắn máy, phụ tùng thay thế và các dịch vụ kèm theo, vật tư xây dựng, trang trí nội thất, hàng điện tử viễn thông, máy móc thiết bị văn phòng, điện dân dụng, phụ tùng thay thế và các dịch vụ kèm theo, hàng công nghiệp tiêu dùng thiết yếu, rượu, bia, thuốc lá điếu, xăng dầu nhớt máy;
- Nhận làm đại lý hoặc nhà phân phối sản phẩm, nhận làm các dịch vụ nghiên cứu, xây dựng và phát triển thị trường cho các nhà sản xuất;
- Xuất khẩu hàng nông lâm sản, thủ công mỹ nghệ, nhựa phế liệu đã qua sơ chế;
- Nhập khẩu vật tư, phân bón, mù cao su, nhựa phế liệu;
- Kinh doanh vận tải hàng hóa;
- Hoạt động hỗ trợ cho vận tải;
- Xuất khẩu hàng công nghiệp tiêu dùng thiết yếu, rượu, bia, thuốc lá điếu;
- Nhập khẩu nông lâm sản các loại;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu sử dụng hoặc đi thuê;
- Kinh doanh cho thuê nhà và văn phòng làm việc.

Báo cáo tài chính hợp nhất cho kỳ kế toán quý 01 năm 2009 bao gồm Công ty mẹ và các công ty con (sau đây gọi tắt là “Công ty”) và lợi ích của Công ty tại các công ty liên kết, liên doanh.

Các công ty con được hợp nhất

- Công ty TNHH một thành viên Comexim Chư Sê
 - Địa chỉ trụ sở chính: Số 642 Hùng Vương, Thị trấn Chư Sê, Huyện Chư Sê, Tỉnh Gia Lai
 - Ngành nghề kinh doanh chính: Mua bán ô tô, xe máy; Bán buôn, bán lẻ thực phẩm, đồ uống...; Vận tải, bốc xếp và các dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải...
 - Tỷ lệ lợi ích của Công ty mẹ: 100%
 - Quyền biểu quyết của Công ty mẹ: 100%



CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI GIA LAI

GIALAI TRADING JOINT STOCK COMPANY

Địa chỉ: 56 Lê Lợi, Tp. Pleiku, Gia Lai

Điện thoại: 059. 824181 - 823154 - 823978; Fax: 059. 823666

Email: comeximgl@dng.vnn.vn

Mã số thuế: 5900182111

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo) **Quý III năm 2009**

Công ty TNHH một thành viên Comexim Chur Sê được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3904000285 ngày 08 tháng 12 năm 2008 của Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Gia Lai.

Công ty liên kết được phản ánh trong Báo cáo tài chính hợp nhất theo phương pháp vốn chủ sở hữu

- Tên công ty: Công ty TNHH Thương mại Sài Gòn – Gia Lai
- Địa chỉ trụ sở chính: 21 Đường Cách Mạng Tháng Tám, Phường Hoa Lư, Thành phố Pleiku, Tỉnh Gia Lai
- Tỷ lệ phần sở hữu: 30%

2. Kỳ kế toán, đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

- Kỳ kế toán quý 03/2009 bắt đầu từ ngày 01 tháng 07 năm 2009 và kết thúc vào ngày 30 tháng 09 năm 2009.
- Báo cáo tài chính và các nghiệp vụ kế toán được lập và ghi sổ bằng Đồng Việt Nam (VNĐ).

3. Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

- Công ty áp dụng Chế độ kế toán Việt Nam, ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20/03/2006, Hệ thống chuẩn mực kế toán Việt Nam và các qui định về sửa đổi, bổ sung có liên quan của Bộ Tài chính.
- Báo cáo tài chính được lập phù hợp với Chuẩn mực và Chế độ kế toán Việt Nam.
- Hình thức Kế toán: Chứng từ ghi sổ.

4. Các chính sách kế toán áp dụng

Sau đây là tóm tắt những chính sách kế toán chủ yếu được Công ty sử dụng để lập Báo cáo tài chính hợp nhất:

4.1. Cơ sở hợp nhất báo cáo tài chính

Các công ty con

Các công ty con là các đơn vị do Công ty kiểm soát. Sự kiểm soát tồn tại khi Công ty có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của các công ty nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích từ các hoạt động của các công ty này. Báo cáo tài chính của các công ty con được hợp nhất trong báo cáo tài chính hợp nhất từ ngày Công ty bắt đầu kiểm soát đến ngày kết thúc kiểm soát.

Lợi ích của cổ đông thiểu số trong tài sản thuần của công ty con hợp nhất được xác định là một chỉ tiêu riêng biệt tách khỏi phần vốn chủ sở hữu của cổ đông của Công ty mẹ. Lợi ích của cổ đông thiểu số bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông thiểu số tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông thiểu số trong sự biến động của tổng vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ tương ứng với phần vốn của cổ đông thiểu số vượt



CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI GIA LAI

GIALAI TRADING JOINT STOCK COMPANY

Địa chỉ: 56 Lê Lợi, Tp. Pleiku, Gia Lai

Email: comeximgl@dng.vnn.vn

Điện thoại: 059. 824181 - 823154 - 823978; Fax: 059. 823666

Mã số thuế: 5900182111

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Quý III năm 2009

quá phần vốn của họ trong tổng vốn chủ sở hữu của công ty con được tính giảm vào lợi ích của Công ty mẹ trừ khi cổ đông thiểu số có nghĩa vụ ràng buộc và có khả năng bù đắp khoản lỗ đó.

Các công ty liên kết

Các công ty liên kết là các đơn vị mà Công ty có những ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm phần lãi và lỗ của Công ty trong công ty liên kết theo phương pháp vốn chủ sở hữu từ ngày bắt đầu có ảnh hưởng đáng kể cho đến ngày ảnh hưởng đáng kể kết thúc. Nếu phần lợi ích của Công ty trong khoản lỗ của công ty liên kết lớn hơn hoặc bằng giá trị ghi sổ của khoản đầu tư thì giá trị ghi sổ của khoản đầu tư bị giảm tới không và dừng việc ghi nhận các khoản lỗ, trừ khi Công ty có các nghĩa vụ thực hiện thanh toán thay cho công ty liên kết.

Các giao dịch bị loại ra khi hợp nhất

Các số dư và giao dịch nội bộ và lãi chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ giữa Công ty mẹ và công ty con bị loại bỏ khi lập báo cáo tài chính hợp nhất.

4.2. Hợp nhất kinh doanh

Tài sản, công nợ và công nợ tiềm tàng của công ty con được xác định theo giá trị hợp lý tại ngày mua công ty con. Bất kỳ khoản phụ trội nào giữa giá mua và tổng giá trị hợp lý của tài sản được mua được ghi nhận là lợi thế thương mại. Bất kỳ khoản thiếu hụt nào giữa giá mua và tổng giá trị hợp lý của tài sản được mua được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh của kỳ kế toán phát sinh hoạt động mua công ty con.

Lợi ích của cổ đông thiểu số tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu được xác định trên cơ sở tỷ lệ của cổ đông thiểu số trong tổng giá trị hợp lý của tài sản, công nợ và công nợ tiềm tàng được ghi nhận.

4.3. Nguyên tắc xác định các khoản tiền và tương đương tiền

Tiền bao gồm: tiền mặt, tiền gửi ngân hàng và tiền đang chuyển.

Tất cả các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền kể từ ngày mua khoản đầu tư đều được ghi nhận như khoản tương đương tiền.

Đồng tiền được sử dụng trong ghi chép kế toán là Đồng Việt Nam (VND); các nghiệp vụ kinh tế phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi sang Đồng Việt Nam theo tỷ giá do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố trên thị trường ngoại tệ liên ngân hàng tại thời điểm phát sinh. Các tài khoản có số dư ngoại tệ được chuyển đổi sang Đồng Việt Nam theo tỷ giá trên thị trường ngoại tệ liên ngân hàng tại thời điểm kết thúc niên độ kế toán. Chênh lệch tỷ giá ngoại tệ phát sinh trong kỳ và do đánh giá lại số dư cuối kỳ được phản ánh vào kết quả kinh doanh trong kỳ.

4.4. Nguyên tắc ghi nhận các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác được ghi nhận theo giá gốc.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập khi có những bằng chứng xác định là các khoản nợ phải thu không chắc chắn thu được

4.5. Chính sách kế toán đối với hàng tồn kho



CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI GIA LAI

GIALAI TRADING JOINT STOCK COMPANY

Địa chỉ: 56 Lê Lợi, Tp. Pleiku, Gia Lai

Điện thoại: 059. 824181 - 823154 - 823978; Fax: 059. 823666

Email: comeximgl@dng.vnn.vn

Mã số thuế: 5900182111

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Quý III năm 2009

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị hàng tồn kho cuối kỳ được xác định theo phương pháp thực tế đích danh và hạch toán kế toán theo phương pháp kiểm kê định kỳ.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập khi giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho nhỏ hơn giá gốc. Việc trích lập dự phòng thực hiện theo Thông tư số 13/2006/TT-BTC ngày 27/02/2006 của Bộ Tài chính.

4.6. Ghi nhận và khấu hao TSCĐ

- Tài sản cố định được phản ánh theo nguyên giá và khấu hao lũy kế.
- Khấu hao tài sản cố định được tính theo phương pháp đường thẳng, tỷ lệ khấu hao phù hợp với Quyết định số 206/2003/QĐ/BTC ngày 12 tháng 12 năm 2003 của Bộ Tài chính. Cụ thể:

<u>Loại tài sản</u>	<u>Thời gian khấu hao (năm)</u>
➢ Nhà cửa, vật kiến trúc	5 – 20
➢ Phương tiện truyền tải, truyền dẫn	6 – 8
➢ Thiết bị dụng cụ quản lý	5

4.7. Ghi nhận các khoản phải trả thương mại và phải trả khác

Các khoản phải trả thương mại và phải trả khác được ghi nhận theo giá gốc.

4.8. Trích quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm

Quỹ dự phòng về trợ cấp mất việc làm tại doanh nghiệp được trích lập theo quy định tại Thông tư số 82/2003/TT-BTC ngày 14/08/2003 của Bộ Tài chính.

4.9. Ghi nhận các khoản chi phí trả trước

Chi phí trả trước dài hạn phản ánh các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động SXKD của nhiều niên độ kế toán. Chi phí trả trước dài hạn được phân bổ theo thời gian sử dụng.

4.10. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi những rủi ro đáng kể và quyền sở hữu về sản phẩm đã được chuyển giao cho người mua và không còn khả năng đáng kể nào làm thay đổi quyết định của hai bên về giá bán hoặc khả năng trả lại hàng.

Doanh thu hoạt động tài chính được ghi nhận khi doanh thu xác định tương đối chắc chắn và có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó.

4.11. Chính sách thuế và các lệ phí nộp Ngân sách mà Công ty đang thực hiện

- Thuế Giá trị gia tăng:
 - ✓ Đối với hoạt động xuất khẩu: Áp dụng mức thuế suất 0%.
 - ✓ Đối với mặt hàng phân bón, đường...: Áp dụng mức thuế suất là 5%.
 - ✓ Đối với mặt hàng hóa mỹ phẩm, sữa... và các dịch vụ khác: Áp dụng mức thuế suất là 10%.
- Thuế Thu nhập doanh nghiệp: Áp dụng mức thuế suất là 25%.
 - ✓ Riêng Công ty mẹ được miễn 2 năm và giảm 50% số thuế thu nhập doanh nghiệp trong 3 năm tiếp theo kể từ khi có thu nhập chịu thuế. Năm 2005 là năm đầu tiên Công ty mẹ có thu nhập chịu thuế, do đó Công ty mẹ được miễn thuế trong 2 năm (2005, 2006) và được giảm 50% trong 3 năm tiếp theo (2007, 2008, 2009).



CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI GIA LAI

GIALAI TRADING JOINT STOCK COMPANY

Địa chỉ: 56 Lê Lợi, Tp. Pleiku, Gia Lai

Email: comeximgl@dng.vnn.vn

Điện thoại: 059. 824181 - 823154 - 823978; Fax: 059. 823666

Mã số thuế: 5900182111

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Quý III năm 2009

Những ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp trên đây được quy định tại Thông tư số 128/2003/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2003 của Bộ Tài Chính về việc hướng dẫn thi hành Nghị định số 164/2003/NĐ-CP ngày 22 tháng 12 năm 2003 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật thuế thu nhập doanh nghiệp.

- ✓ Trong năm 2009, ngoài khoản thuế TNDN được giảm nêu trên thì Công ty mẹ và Công ty con đều được giảm 30% số thuế TNDN phải nộp trong năm (theo Thông tư số 03/2009/TT-BTC ngày 13/01/2009 của Bộ tài chính).
- Các loại Thuế khác và Lệ phí nộp theo quy định hiện hành.

5. Tiền

	30/09/2009 VND	01/01/2009 VND
Tiền mặt	2.771.596.070	1.473.792.375
Tiền gửi ngân hàng	5.713.246.710	8.057.476.209
Cộng	8.484.842.780	9.531.268.584

6. Các khoản phải thu khác

	30/09/2009 VND	01/01/2009 VND
Phải thu về cổ phần bán trả chậm	216.400.000	219.200.000
Cty PB Việt Nhật	77.486.850	44.647.763
Cty PB bình Điền(phí lưu kho phân bón)	-	23.548.393
Cty CP VT KTNN Bình Định(phí lưu kho phân bón)	-	7.807.451
Công ty CP VL Xây lắp Gia Lai (ứng trước tiền XL)	5.342.332.400	-
CN Công ty CP VL Xây lắp Gia Lai (ứng trước tiền XL)	70.441.000	-
Cty TNHH Kiến Phát(ứng chi phí TK DT CT kho Ng C Thanh)	446.977.273	75.627.000
DNTN Hồng Phúc(ứng trước tiền mua xe tải)	-	259.000.000
Cty kiểm toán AAC(ứng chi phí kiểm toán)	-	44.000.000
Cty thời trang Cây Bông(ứng trước chi phí đồng phục)	-	30.976.000
Cty TV TK Gia Lai(chi phí thẩm tra TK&DT kho Ng C Thanh)	34.332.727	34.332.727
Nhà máy sữa Bình Định(đặt cọc mua xe tải)	94.304.744	10.074.561
LPQT của hàng hóa tồn kho	9.568.196	12.131.600
Phải thu người lao động(Thuế TNCN, và BHXH,BHYT,BHTN)	22.788.961	-
LP cấp giấy phép XD kho Ng C Thanh	54.046.000	-
Cty TNHH ô tô Đại Việt(ứng trước tiền mua xe tải)	240.853.500	-
CN Cty CP CK HCM	27.500.000	-
Lãi vay xây dựng TSCĐ	32.829.768	-
Kolon I' networks Corp(hàng thiếu)	34.254.254	-
Cty VMEP	15.867.000	-
Phải thu khác (Chi phí khuyến mãi và các khoản khác)	868.652.494	774.439.491
Cộng	7.588.635.167	1.535.784.986



CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI GIA LAI

GIALAI TRADING JOINT STOCK COMPANY

Địa chỉ: 56 Lê Lợi, Tp. Pleiku, Gia Lai

Email: comeximgl@dng.vnn.vn

Điện thoại: 059. 824181 - 823154 - 823978; Fax: 059. 823666

Mã số thuế: 5900182111

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Quý III năm 2009

7. Hàng tồn kho

	30/09/2009	01/01/2009
	VND	VND
Hàng hóa	168.073.224.237	87.413.791.131
Hàng gửi bán	-	393.818.187
Cộng	168.073.224.237	87.807.609.318

8. Chi phí trả trước ngắn hạn

	30/09/2009	01/01/2009
	VND	VND
Chi phí thuê nhà (CNĐN)	3.200.000	2.600.000
Chi phí nhập khẩu hàng hóa	5.180.800.896	473.888.316
Cộng	5.184.000.896	476.488.316

9. Thuế và các khoản phải thu Nhà nước

	30/09/2009	01/01/2009
	VND	VND
Thuế TNDN	305.812.535	305.812.535
Thuế TNCN	-	3.344.582
Cộng	305.812.535	309.157.117

10. Tài sản ngắn hạn khác

	30/09/2009	01/01/2009
	VND	VND
Tạm ứng	278.736.200	87.061.600
Cộng	278.736.200	87.061.600

11. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật KT	Máy móc, thiết bị	P.tiện vận tải	Cộng
	VND	VND	VND	VND
Nguyên giá				
Số đầu năm	8.025.342.710	781.646.571	3.486.042.024	12.293.031.305
Tăng từ đầu năm đến cuối kỳ	125.376.783	231.599.119	2.718.297.595	3.075.273.497
Giảm từ đầu năm đến cuối kỳ	2.031.744	39.910.440	122.843.059	164.785.243
Số cuối kỳ	8.148.687.749	973.335.250	6.081.496.560	15.203.519.559



CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI GIA LAI

GIALAI TRADING JOINT STOCK COMPANY

Địa chỉ: 56 Lê Lợi, Tp. Pleiku, Gia Lai

Email: comeximgl@dng.vnn.vn

Điện thoại: 059. 824181 - 823154 - 823978; Fax: 059. 823666

Mã số thuế: 5900182111

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo) Quý III năm 2009

Khấu hao

Số đầu năm	1.329.958.933	399.556.483	596.690.812	2.326.206.228
Tăng từ đầu năm đến cuối kỳ	433.434.594	119.377.812	398.603.406	951.415.812
Giảm từ đầu năm đến cuối kỳ	2.031.744	39.910.440	103.246.863	145.189.047
Số cuối kỳ	1.761.361.783	479.023.855	892.047.355	3.132.432.993

Giá trị còn lại

Số đầu năm	6.695.383.777	382.090.088	2.889.351.212	9.966.825.077
Số cuối kỳ	6.387.325.966	494.311.395	5.189.449.205	12.071.086.566

* Nguyên giá TSCĐ cuối kỳ đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng:

406.944.474 đồng

12. Tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất VND	Quyền phát hành	Bản quyền, BSC VND	Cộng VND
Nguyên giá				
Số đầu năm	9.515.211.764	-	-	9.515.211.764
Tăng từ đầu năm đến cuối kỳ	-	-	-	-
Giảm từ đầu năm đến cuối kỳ	-	-	-	-
Số cuối kỳ	9.515.211.764	-	-	9.515.211.764
Khấu hao				
Số đầu năm	185.688.578	-	-	185.688.578
Tăng từ đầu năm đến cuối kỳ	52.423.896	-	-	52.423.896
Giảm từ đầu năm đến cuối kỳ	-	-	-	-
Số cuối kỳ	238.112.474	-	-	238.112.474
Giá trị còn lại				
Số đầu năm	9.329.523.186	-	-	9.329.523.186
Số cuối kỳ	9.277.099.290	-	-	9.277.099.290

13. Đầu tư vào Công ty liên kết

	30/09/2009 VND	01/01/2009 VND
Đầu tư vào Công ty liên kết		
Công ty TNHH Thương mại Sài Gòn - Gia Lai		
Giá gốc khoản đầu tư	3.600.000.000	3.600.000.000
Điều chỉnh theo lãi, lỗ của công ty liên kết đến kỳ kế toán trước liền kề	(451.080.538)	(392.785.918)
Điều chỉnh theo lãi, lỗ của công ty liên kết trong kỳ	170.137.978	(379.843.553)
Cộng	3.319.057.440	2.827.370.529



CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI GIA LAI

GIALAI TRADING JOINT STOCK COMPANY

Địa chỉ: 56 Lê Lợi, Tp. Pleiku, Gia Lai

Email: comeximgl@dng.vnn.vn

Điện thoại: 059. 824181 - 823154 - 823978; Fax: 059. 823666

Mã số thuế: 5900182111

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Quý III năm 2009

14. Đầu tư dài hạn khác

	30/09/2009	01/01/2009
	VND	VND
Mua cổ phiếu của Tổng Công ty Cổ phần Dầu khí Việt Nam	1.480.000.000	1.480.000.000
Cộng	1.480.000.000	1.480.000.000

15. Chi phí trả trước dài hạn

	30/09/2009	01/01/2009
	VND	VND
Chi phí sửa chữa nhà 56 Lê Lợi(CMX1)	21.722.010	38.018.010
Chi phí CCDC chờ phân bổ	397.851.540	362.802.865
Chi phí làm vách ngăn kho (CH xe máy)	12.796.500	19.194.750
Chi phí thuê nhà (CH Thái Sơn)	50.774.400	61.401.600
Chi phí làm cửa kính(CH sửa)	13.136.360	18.062.495
Chi phí sửa nhà làm việc(CNQN)	14.009.092	19.262.500
Chi phí sửa nhà tại Comexim Chư sê	126.379.304	-
Cộng	636.669.206	518.742.220

16. Tài sản dài hạn khác

	30/09/2009	01/01/2009
	VND	VND
Ký quỹ, ký cược dài hạn	1.517.000.000	1.042.000.000
Cộng	1.517.000.000	1.042.000.000

17. Vay và nợ ngắn hạn

	30/09/2009	01/01/2009
	VND	VND
Ngân hàng VCB Gia Lai	60.305.647.333	27.156.769.197
Ngân hàng đầu tư và phát triển Gia Lai	31.661.563.252	3.848.580.510
Ngân hàng nông nghiệp Gia Lai	24.782.925.553	-
Ngân hàng Sacombank Gia Lai	26.830.400.000	-
Các đối tượng khác (người lao động và cổ đông)	24.508.179.921	27.990.905.540
Cộng	168.088.716.059	58.996.255.247



CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI GIA LAI

GIALAI TRADING JOINT STOCK COMPANY

Địa chỉ: 56 Lê Lợi, Tp. Pleiku, Gia Lai

Email: comeximgl@dng.vnn.vn

Điện thoại: 059. 824181 - 823154 - 823978; Fax: 059. 823666

Mã số thuế: 5900182111

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Quý III năm 2009

18. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước

	30/09/2009	01/01/2009
	VND	VND
Thuế thu nhập doanh nghiệp	87.653.990	-
Thuế giá trị gia tăng	503.923.193	54.734.021
Cộng	591.577.183	54.734.021

19. Chi phí phải trả

	30/09/2009	01/01/2009
	VND	VND
Trích trước phí kiểm toán 2008	-	80.000.000
Cộng	-	80.000.000

20. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	30/09/2009	01/01/2009
	VND	VND
Kinh phí công đoàn	112.145.955	82.320.201
Nhận ký quỹ ngắn hạn	90.000.000	-
Phải trả BHXH	5.728.320	-
Phải trả về cổ phần hóa	221.200.000	221.200.000
Cổ tức phải trả	2.356.705.000	2.356.705.000
Cty CP VL xây lắp Gia Lai(CP xây dựng TSCĐ)	-	68.583.600
CN Cty CP VL xây lắp Gia Lai(CP xây dựng TSCĐ)	-	9.008.900
Cty TNHH xây dựng Tân Thanh(CP xây dựng TSCĐ)	17.598.650	17.598.650
Cty TNHH MTV ô tô sư tử Việt(tiền mua xe tải)	-	173.000.000
Cty CP bảo hiểm bảo tín	166.185.737	-
Ngô Thị Hồng	260.000.000	-
Các khoản phải trả khác	531.323.286	56.471.435
Cộng	3.760.886.948	2.984.887.786

21. Vay và nợ dài

	30/09/2009	01/01/2009
	VND	VND
Vay dài hạn ngân hàng VCB	4.555.253.000	-
Phải trả tiền thuê đất (Quy Nhơn)	1.766.433.272	1.845.032.727
Cộng	6.321.686.272	1.845.032.727



CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI GIA LAI

GIALAI TRADING JOINT STOCK COMPANY

Địa chỉ: 56 Lê Lợi, Tp. Pleiku, Gia Lai

Email: comeximgl@dng.vnn.vn

Điện thoại: 059. 824181 - 823154 - 823978; Fax: 059. 823666

Mã số thuế: 5900182111

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Quý III năm 2009

22. Vốn đầu tư của chủ sở hữu

a. Bảng đối chiếu biến động vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Vốn khác của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận chưa phân phối
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
SD tại 01/01/2008	15.700.700.000	1.000.000.000	3.947.514.404	3.084.329.282	861.894.063	(386.243.862)
Tăng trong năm	-	-	10.820.412.781	21.372.455.790	728.175.937	35.480.211.138
Giảm trong năm	-	-	-	10.820.412.781	20.000.000	35.887.713.244
SD tại 31/12/2008	15.700.700.000	1.000.000.000	14.767.927.185	13.636.372.291	1.570.070.000	(793.745.968)
SD tại 01/01/2009	15.700.700.000	1.000.000.000	14.767.927.185	13.636.372.291	1.570.070.000	(793.745.968)
Tăng từ đầu năm đến cuối kỳ	-	-	1.687.678.880	-	-	857.650.362
Giảm từ đầu năm đến cuối kỳ	-	-	-	1.687.678.880	-	1.527.597.530
SD tại 30/09/2009	15.700.700.000	1.000.000.000	16.455.606.065	11.986.259.406	1.570.070.000	(1.463.693.136)

b. Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

	30/09/2009	01/01/2009
	VND	VND
Vốn góp của các cổ đông	15.700.700.000	15.700.700.000
Cộng	15.700.700.000	15.700.700.000

c. Cổ phiếu

	30/09/2009	01/01/2009
	Cổ phiếu	Cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu được phép phát hành	1.570.070	1.570.070
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	1.570.070	1.570.070
- Cổ phiếu thường	1.570.070	1.570.070
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	1.570.070	1.570.070
- Cổ phiếu thường	1.570.070	1.570.070
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Mệnh giá cổ phiếu: (VND/CP)	10.000	10.000

d. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối

	Quý 03 năm 2009	Quý 03 năm 2008
	VND	VND
Lợi nhuận quý trước chuyển sang	2.752.330.987	29.253.851.976
Lợi nhuận sau thuế TNDN kỳ này	(5.215.041.433)	1.039.534.110
Các khoản giảm lợi nhuận sau thuế	9.870.103	201.167.253



CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI GIA LAI

GIALAI TRADING JOINT STOCK COMPANY

Địa chỉ: 56 Lê Lợi, Tp. Pleiku, Gia Lai

Email: comeximgl@dng.vnn.vn

Điện thoại: 059. 824181 - 823154 - 823978; Fax: 059. 823666

Mã số thuế: 5900182111

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo) **Quý III năm 2009**

Trích lập các quỹ

<i>Quỹ đầu tư phát triển</i>	9.870.103	197.567.253
<i>Thù lao HĐTV(Cty Thái Thịnh)</i>	-	3.600.000
Các khoản tăng lợi nhuận sau thuế	1.008.887.413	-
<i>Hoàn nhập quỹ đầu tư do lỗ</i>	655.776.818	
<i>Hoàn nhập thuế TNDN phải nộp quý 01+02</i>	353.110.595	
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	(1.463.693.136)	30.092.218.833

23. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Quý 03 năm 2009	Quý 03 năm 2008
	VND	VND
Tổng doanh thu	199.777.277.084	247.848.603.386
<i>Doanh thu bán hàng hóa</i>	199.678.386.584	247.579.248.318
<i>Doanh thu cung cấp dịch vụ</i>	98.890.500	269.355.068
Các khoản giảm trừ doanh thu	-	18.877.439
Doanh thu thuần	199.777.277.084	247.829.725.974

24. Giá vốn hàng bán

	Quý 03 năm 2009	Quý 03 năm 2008
	VND	VND
Giá vốn hàng hóa đã bán	194.980.368.021	234.563.018.300
Cộng	194.980.368.021	234.563.018.300

25. Doanh thu hoạt động tài chính

	Quý 03 năm 2009	Quý 03 năm 2008
	VND	VND
Lãi tiền gửi ngân hàng	37.436.419	30.757.693
Chiết khấu thanh toán được hưởng	76.625.024	169.210.000
Chênh lệch tỷ giá ngoại tệ	-	3.291.980
Cổ tức ,thưởng cổ phiếu nhận được	-	35.829.000
Cộng	114.061.443	239.088.673

26. Chi phí hoạt động tài chính

	Quý 03 năm 2009	Quý 03 năm 2008
	VND	VND
Lãi vay	2.140.208.467	4.220.425.259
Chênh lệch tỷ giá ngoại tệ	23.502.270	127.854.580
Cộng	2.163.710.737	4.348.279.839



CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI GIA LAI

GIALAI TRADING JOINT STOCK COMPANY

Địa chỉ: 56 Lê Lợi, Tp. Pleiku, Gia Lai

Email: comeximgl@dng.vnn.vn

Điện thoại: 059. 824181 - 823154 - 823978; Fax: 059. 823666

Mã số thuế: 5900182111

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Quý III năm 2009

27. Thu nhập khác

	Quý 03 năm 2009 VND	Quý 03 năm 2008 VND
Doanh thu cho thuê nhà	54.853.668	78.840.897
Thu nhập do được thưởng doanh số, khuyến mãi được hưởng	1.459.750.206	543.298.157
Giá trị xuất bán TSCĐ(xe tải)	133.333.333	-
Các khoản thu nhập khác	48.998.084	71.017.207
Cộng	1.696.935.291	693.156.261

28. Chi phí khác

	Quý 03 năm 2009 VND	Quý 03 năm 2008 VND
Nộp phạt vi phạm hành chính	4.000.000	3.000.000
Nộp tiền truy thu thuế TNDN các năm trước	-	63.758.000
Giá trị còn lại của tài sản thanh lý	19.596.196	-
Chi phí khác	46.412.650	13.868.637
Cộng	70.008.846	81.126.637

29. Chi phí Thuế Thu nhập doanh nghiệp hiện hành và lợi nhuận sau thuế

	Quý 03 năm 2009 VND	Quý 03 năm 2008 VND
Lợi nhuận kế toán trước thuế	(5.192.011.192)	1.250.006.527
Các khoản điều chỉnh tăng LN chịu thuế TNDN	50.412.650	76.258.000
- Phạt vi phạm hành chính	4.000.000	3.000.000
- Nộp truy thu thuế TNDN các năm trước	-	63.758.000
- Chi phí có hóa đơn	4.423.000	9.500.000
- Chi phí mời khách hàng đi tham quan	41.989.650	9.500.000
Các khoản điều chỉnh giảm LN chịu thuế TNDN	-	30.597.000
- Nhận cổ tức bằng cổ phiếu (STB)	-	30.597.000
Tổng thu nhập chịu thuế	(5.141.598.542)	1.295.667.527
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành		408.039.670
- Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành được giảm 50%	-	197.567.253
- Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành được giảm 30%	9.870.103	-
- Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành phải nộp	23.030.241	210.472.417
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	(5.215.041.433)	1.039.534.110

(@) Toàn bộ số thuế thu nhập doanh nghiệp được giảm Công ty đã hạch toán tăng quỹ đầu tư phát triển.



CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI GIA LAI

GIALAI TRADING JOINT STOCK COMPANY

Địa chỉ: 56 Lê Lợi, Tp. Pleiku, Gia Lai

Email: comeximgl@dng.vnn.vn

Điện thoại: 059. 824181 - 823154 - 823978; Fax: 059. 823666

Mã số thuế: 5900182111

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo) **Quý III năm 2009**

30.Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Quý 03 năm 2009	Quý 03 năm 2008
	VND	VND
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	(5.215.041.433)	1.039.534.110
Các khoản điều chỉnh tăng hoặc giảm lợi nhuận kế toán		
- Các khoản điều chỉnh tăng		
- Các khoản điều chỉnh giảm		
Lợi nhuận hoặc Lỗ phân bổ cho Cổ đông sở hữu CP phổ thông	(5.215.041.433)	1.039.534.110
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ	1.570.070	1.570.070
Lãi cơ bản trên cổ phiếu		662

Pleiku, ngày 28 tháng 10 năm 2009

KẾ TOÁN TRƯỞNG
Hồ Lê Thanh Tâm

TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Thái Bình